

Số: 187/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản sửa đổi hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP;
- Căn cứ Biên bản họp số 186/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP và các nội dung, tài liệu liên quan trình Đại hội,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 và định hướng kế hoạch hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP.

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, đầu tư năm 2019 và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2020, cụ thể như sau:

2.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2019

a. Một số chỉ tiêu SXKD chủ yếu năm 2019 như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019	Thực hiện năm 2019	% TH/KH 2019
1	Vốn điều lệ	797,26	797,26	100%
2	Tổng doanh thu	5.750,4	5.580,8	97,1%
3	Lợi nhuận trước thuế	75,0	76,5	102%
4	Nộp ngân sách nhà nước	150,0	173,7	115,8%
5	Tỷ lệ cổ tức (%)	5%/năm	4%/năm	80%
6	Đầu tư phát triển	20,0	0	0%
7	Quỹ lương NLĐ	129,37	114,55	88,5%

b. Kết quả thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp năm 2019 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Tại 01/01/2019		Theo NQ 255/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2019		TLSH của Lilama cần giảm	TLSH Lilama đã giảm năm 2019	Tại 31/12/2019	
		Vốn điều lệ	TLSH của Lilama (%)	TLSH của Lilama sau khi thoái vốn	Thời gian hoàn thành			Vốn điều lệ	TLSH của Lilama (%)
I	Thoái vốn đến 36% VDL								
1	Công ty CP Lilama 10	98.900	51,05	36	2019	15,05	15,05	98.900	36
2	Công ty CP Lilama 18	93.887	51	36	2019	15	15	93.887	36
3	Công ty CP Lilama 69-1	75.762	51	36	2019	15	9,9	75.762	41,4
4	Công ty CP Lilama 69-3	82.794	66,42	36	2019	30,42	30,42	82.794	36
II	Thoái toàn bộ vốn								
1	CTCP LILAMA 5	51.497	51	-	(*)	51	-	51.497	51
2	CTCP LILAMA 7	50.000	51	-	(*)	51	-	50.000	51
3	CTCP Lắp máy TNCD	15.000	36,18	-	(*)	36,18	-	15.000	36,18
4	CTCP Tư vấn quốc tế LHT	9.600	60	-	(*)	60	-	9.600	60
5	CTCP Lilama 69-2	82.982	44,96	-	2019	44,96	44,96	82.982	-
6	CTCP LILAMA 45.1	48.000	36	-	(*)	36	-	48.000	36
7	CTCP Lilama 45.3	35.000	40,83	-	(*)	40,83	-	35.000	40,83
8	CTCP Lilama 45.4	40.000	35,06	-	(*)	35,06	-	40.000	35,06
9	Công ty CP Cơ khí Lắp máy Lilama	32.652	51	-	(*)	51	-	32.652	51
10	Công ty CP Lisemco	162.597	79,9	-	2019	79,9	79,9	162.597	-
11	Công ty CP Đầu tư xây dựng Lilama Lilama (Lilama Invest)	250.000	27,72	-	(*)	27,72	-	250.000	27,72
12	Công ty CP Bất động sản Lilama land	104.713	27,93	-	(*)	27,93	-	104.713	27,93
13	Công ty TNHH Tư vấn thiết kế CIMAS	67.964	33,03	-	2019	33,03	33,03	67.964	-
14	Công ty CP Chế tạo giàn khoan dầu khí	594.898	4,03	-	(*)	4,03	-	594.898	4,03
15	Công ty CP Xi măng Thăng Long	4.210.000	0,71%	-	(*)	0,71	-	4.210.000	0,71
16	Công ty CP Thủy điện Hủa Na	2.256.592	3,86	-	(*)	3,86	-	2.256.592	3,86
17	Công ty CP Xi măng Sông Thao	639.400	18,74	-	(*)	18,74	-	639.400	18,74
18	Công ty CP Phú Mỹ Trung Việt	100.000	2,00	-	(*)	2,00	-	100.000	2,00
19	Công ty CP Cơ – Điện – Môi trường Lilama	39.000	5,64	-	(*)	5,64	-	39.000	5,64
20	Công ty CP TVTK và Công nghệ Lilama	20.000	10,00	-	(*)	10,00	-	20.000	10,00

(*) Đối với các Công ty này, LILAMA có chủ trương thoái toàn bộ vốn đầu tư theo Đề án Tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị LILAMA (điều chỉnh lần 4) đã được ĐHĐCĐ thường niên 2019 thông qua và đang chờ ý kiến của Bộ Xây dựng. Vì vậy, thời gian dự kiến hoàn thành thoái vốn đầu tư của LILAMA tại các đơn vị này sẽ được điều chỉnh, bổ sung ngay sau khi có ý kiến chỉ đạo của Bộ Xây dựng.

2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020 như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ KH2019 /TH2020
1	Vốn điều lệ	797,26	797,26	100%
2	Tổng doanh thu	5.580,8	3.054,5	54,7%
3	Lợi nhuận trước thuế	76,5	30,0	39,2%
4	Nộp ngân sách nhà nước	173,7	80,0	46,1%
5	Tỷ lệ cổ tức	4%/năm	2%/năm	50%
6	Đầu tư XDCB	0	21,0	
7	Quỹ lương NLĐ	114,55	93,21	81,4%

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP như sau:

I. Báo cáo tài chính riêng năm 2019

1. Tài sản - Nguồn vốn

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
I	TỔNG TÀI SẢN	Đồng	7.017.644.539.973
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	6.225.662.685.381
2	Tài sản dài hạn	Đồng	791.981.854.592
II	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	Đồng	7.017.644.539.973
1	Nợ phải trả	Đồng	6.084.546.717.339
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	933.097.822.634

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	5.580.753.988.892
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	76.552.542.191
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	62.935.648.625

II. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019

1. Tài sản - Nguồn vốn

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
I	TỔNG TÀI SẢN	Đồng	8.175.416.141.894
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	7.049.138.362.236
2	Tài sản dài hạn	Đồng	1.126.277.779.658
II	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	Đồng	8.175.416.141.894
1	Nợ phải trả	Đồng	7.044.142.613.118
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	1.131.273.528.776

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	7.041.806.938.252
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	(133.779.596.046)
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	(86.150.846.905)

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Diễn giải	Số tiền
I	Lợi nhuận năm trước chuyển sang năm 2018		
1	Lợi nhuận năm trước chuyển sang theo NQ ĐHCĐ năm 2019		12.861.256.080
2	Điều chỉnh tăng theo kiến nghị của KTNN về quyết toán vốn NN tại LILAMA		6.527.020.369
3	Lợi nhuận năm trước chuyển sang năm 2018	3=1+2	19.388.276.449
II	Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019		
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2019		76.552.542.191
2	Chi phí thuế TNDN hiện hành		14.618.673.566
3	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		(1.001.760.000)
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2019	II.4=II.1-II.2-II.3	62.935.628.625
5	Các khoản trừ vào Lợi nhuận sau thuế TNDN		-
6	Lợi nhuận năm 2019 dùng để phân phối các Quỹ	II.6=II.4-II.5	62.935.628.625

TT	Nội dung	Diễn giải	Số tiền
III	Phân phối Lợi nhuận năm 2019 cho các Quỹ		29.011.560.000
1	Quỹ Đầu tư phát triển (30%)	III.1=II.6x30%	18.880.690.000
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (01 tháng lương thực hiện. Trong đó: 40% Quỹ khen thưởng; 60% Quỹ Phúc lợi)	= 114,545 tỷ đồng/ 12 tháng	9.545.420.000
3	Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên (1,5 tháng lương thực hiện năm 2019)		585.450.000
IV	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các Quỹ	IV=I.5+(II.6-III)	53.312.345.074
1	Chi cổ tức (4%/năm)	IV.1=VDLx4%	31.890.441.600
2	Lợi nhuận còn lại sau khi đã phân phối	IV.2=IV-IV.1	21.421.903.474

Điều 6. Thông qua mức chi trả tiền lương, thù lao thực hiện năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP như sau:

6.1. Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2019 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương và thù lao (triệu đồng/người/tháng)	Số tháng	Thành tiền (triệu đồng)
I	Hội đồng quản trị	5			925,48
1	Chủ tịch HĐQT (Chuyên trách)	1	54,18	12	650,16
2	Thành viên HĐQT (Chuyên trách)	1	40,32	1	40,32
3	Thành viên HĐQT (Kiêm nhiệm)	3	5,00	12	180,00
4	Thành viên HĐQT (Kiêm nhiệm)	1	5,00	11	55,00
II	Ban Kiểm soát	3			525,60
1	Trưởng Ban kiểm soát	1	37,80	12	453,60
2	Thành viên BKS (Kiêm nhiệm)	2	3,00	12	72,00
	Tổng cộng	8			1.451,08

6.2. Tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2020 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương và thù lao (triệu đồng/người/tháng)	Số tháng	Thành tiền (triệu đồng)
I	Hội đồng quản trị	5			756,0
1	Chủ tịch HĐQT (Chuyên trách)	1	43,0	12	516,0
2	Thành viên HĐQT (Kiêm nhiệm)	4	5,0	12	240,0
II	Ban Kiểm soát	3			432,0
1	Trưởng Ban kiểm soát	1	30,0	12	360,0
2	Thành viên BKS (Kiêm nhiệm)	2	3,0	12	72,0
	Tổng cộng	8			1.188,0

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty duyệt chi tiền lương các chức danh quản lý của Tổng công ty theo quy định hiện hành của pháp luật. Nếu có sự thay đổi về số lượng thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách thì quỹ lương sẽ được thay đổi tương ứng. Việc quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 sẽ được thực hiện phù hợp theo kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cung cấp dịch vụ kiểm toán, soát xét các Báo cáo tài chính của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP cho năm tài chính 2020 như sau:

Để làm căn cứ lựa chọn đơn vị kiểm toán cung cấp dịch vụ kiểm toán, soát xét các Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2020 của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP, Đại hội đồng cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập và danh sách ngân các Công ty Kiểm toán độc lập bao gồm:

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH PKF Việt Nam

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty chủ động tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định để lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán độc lập trong danh sách ngân nêu trên để tiến hành kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2020 của Tổng công ty.

Điều 8. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, các cổ đông và tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo quy định hiện hành của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như điều 8;
- Bộ Xây dựng;
- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Website Lilama;
- Lưu HĐQT, VTLT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Đình Hải